

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7485/UBND-KT

Bình Định, ngày 29 tháng 11 năm 2018

V/v triển khai Nghị quyết Chính phủ
số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công
tác phòng chống thiên tai và Thông
báo số 312/TB-VPCP ngày 24/8/2018
của Văn phòng Chính phủ

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Văn bản số 8083/BKHĐT-KTNN ngày 13/11/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc triển khai Nghị quyết Chính phủ số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 về công tác phòng chống thiên tai và Thông báo số 312/TB-VPCP ngày 24/8/2018 của Văn phòng Chính phủ; UBND tỉnh Bình Định báo cáo như sau:

1. Tình hình và tiến độ thực hiện các dự án phòng chống thiên tai cấp bách từ năm 2016 đến nay

a. Dự án Trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả mưa lũ năm 2017: Dự án được Trung ương hỗ trợ 100 tỷ đồng, được đầu tư xây dựng khắc phục hậu quả do mưa lũ 67 hạng mục công trình (gồm: 15 hạng mục công trình đê điều, 22 hạng mục công trình thủy lợi, 22 hạng mục công trình giao thông, 6 hạng mục công trình hạ tầng). Đến nay, các hạng mục công trình đã thi công hoàn thành đưa vào sử dụng và đã giải ngân hết 100 tỷ đồng.

b. Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung – tỉnh Bình Định, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB)

- Dự án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 20/3/2017 và UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1063/QĐ-UBND ngày 28/3/2017 gồm 50 hạng mục công trình (20 hạng mục công trình giao thông và 30 hạng mục công trình thủy lợi) được đầu tư trên địa bàn 09 huyện, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn, với tổng mức đầu tư của dự án là 1.316.224 triệu đồng. Trong đó vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Thế giới cấp phát toàn bộ cho tỉnh Bình Định 1.175.200 triệu đồng, vốn đối ứng Ngân sách tỉnh, huyện là 141.024 triệu đồng.

- Hiệp định tín dụng số 6074-VN của dự án chính thức có hiệu lực từ ngày 20/12/2017. Tuy nhiên, từ khi Hiệp định có hiệu lực đến nay dự án chưa được Chính phủ đưa vào kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (hiện nay đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua). Xuất phát từ tình hình trên, để kịp thời triển khai thi công và hoàn thành các hạng mục công trình cấp bách bị sập và hư hỏng nặng ảnh hưởng lớn đến an toàn tính mạng của người dân trước mùa mưa năm 2018, UBND tỉnh Bình Định đã xin ý kiến của Nhà tài trợ (WB) tạm ứng vốn từ nguồn ngân sách tỉnh để thi công trước 09 hạng mục công trình mang tính cấp thiết cần phải khắc phục ngay với giá trị khoảng 95 tỷ đồng và đã được WB chấp thuận tại Thư ngày 08/12/2017.

- Hiện nay, 09 hạng mục công trình này đã thi công hoàn thành, gồm: Cầu Trắng, Cầu Dịch Nghi, Cầu Bù Nủ, Cầu Phú Sơn, Cầu Suối Sạn, Đê Luật Lễ, Đê sông Cạn, Kè Phụ Ngọc, Đập dâng Cây Gai.

2. Danh mục dự án phòng, chống thiên tai cấp bách sử dụng vốn ngân sách nhà nước

- 01 dự án an toàn hồ chứa;
- 02 dự án di dời dân cư khẩn cấp các khu vực thiên tai;
- 08 dự án kè biển chống sạt lở, bảo vệ dân cư;
- 07 dự án kè biển chống sạt lở cấp bách;
- 02 dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

Tổng kinh phí 2.011.500 triệu đồng (Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp báo cáo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Trần Châu;
- Các Sở: TC, KH và ĐT, NN và PTNT;
- CVP, PVP KT;
- Lưu: VT, K19 (M.10b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục

DANH MỤC DỰ ÁN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CẤP BÁCH TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Văn bản số: 485/UBND-KT ngày 29/11/2018 của UBND tỉnh Bình Định)



TT	Danh mục	Quyết định đầu tư				Tổng số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch trong năm 2015 và số vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công 2016-2020			Tổng số vốn dự phòng vượt thu, kết dư từ ngân sách nhà nước đã bố trí cho dự án		Dự kiến bổ sung và bố trí vốn từ nay đến năm 2025			Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước
		Số Quyết định	TMĐT (triệu đồng)	Trong đó NSTW	Quy mô, năng lực thiết kế dự án	Tổng số	Trong đó		NSTW	NSDP	Tổng số	Trong đó		
							NSTW	NSDP				NSTW	NSDP	
	Tổng số		986.800	891.240		0	0	0	0	0	2.011.500	1.767.040	244.460	
1	Dự án an toàn hồ chứa													
	Hồ chứa nước Tà Niêng		5.000	4.500	Sửa chữa, nâng cấp tràn xả lũ						5.000	4.500	500	
2	Dự án di dời dân cư khẩn cấp các khu vực thiên tai		66.000	59.400		0	0	0	0	0	66.000	59.400	6.600	
a	Khu tái định cư thôn Vinh Quang, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước		28.000	25.200	Xây dựng khu tái định cư với quy mô 2,4 ha						28.000	25.200	2.800	
b	Khu tái định cư thôn Luật Lễ, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước		38.000	34.200	Xây dựng khu tái định cư với quy mô 2,8 ha						38.000	34.200	3.800	
3	Dự án củng cố nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển		293.500	264.150		0	0	0	0	0	293.500	264.150	29.350	

74

TT	Danh mục	Quyết định đầu tư				Tổng số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch trong năm 2015 và số vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công 2016-2020			Tổng số vốn dự phòng vượt thu, kết dư từ ngân sách nhà nước đã bố trí cho dự án		Dự kiến bổ sung và bố trí vốn từ nay đến năm 2025			Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước
		Số Quyết định	TMĐT (triệu đồng)	Trong đó NSTW	Quy mô, năng lực thiết kế dự án	Tổng số	Trong đó		NSTW	NSDP	Tổng số	Trong đó		
							NSTW	NSDP				NSTW	NSDP	
c	Đê, kè Xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn		25.000	22.500	Bảo vệ 55 ha đất, 2.800 người, chiều dài kè L=500m						25.000	22.500	2.500	
d	Đê, kè xã Vĩnh Lợi 3 - Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ		22.500	20.250	Bảo vệ 30 ha đất, 1,280 người, chiều dài kè L=450m						22.500	20.250	2.250	
đ	Kè Xã Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn		60.000	54.000	Bảo vệ 20 ha đất, 640 người, chiều dài kè L=1.200m						60.000	54.000	6.000	
e	Kè xã Mỹ Thắng, huyện Phù Mỹ		40.000	36.000	Bảo vệ 45 ha đất, 3.000 người, chiều dài kè L=800m						40.000	36.000	4.000	
g	Kè Thôn Xuân Thạnh - Xuân Thạnh Nam, xã Mỹ An		50.000	45.000	Bảo vệ 50 ha đất, 2.500 người, chiều dài kè L=1.000m						50.000	45.000	5.000	

TT	Danh mục	Quyết định đầu tư				Tổng số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch trong năm 2015 và số vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công 2016-2020			Tổng số vốn dự phòng vượt thu, kết dư từ ngân sách nhà nước đã bố trí cho dự án		Dự kiến bổ sung và bố trí vốn từ nay đến năm 2025			Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước
		Số Quyết định	TMĐT (triệu đồng)	Trong đó NSTW	Quy mô, năng lực thiết kế dự án	Tổng số	Trong đó		NSTW	NSDP	Tổng số	Trong đó		
							NSTW	NSDP				NSTW	NSDP	
h	Kè Thôn Tân Phụng 1-Tân Thành, xã Mỹ Thọ		45.000	40.500	Bảo vệ 25 ha đất, 1.800 người, chiều dài kè L=900m						45.000	40.500	4.500	
i	Kè Xã Cát Tiến, huyện Phù Cát		25.000	22.500	Bảo vệ 50 ha đất, 1.980 người, chiều dài kè L=500m						25.000	22.500	2.500	
k	Kè Xã Cát Khánh, huyện Phù Cát		26.000	23.400	Bảo vệ 60 ha đất, 2.240 người, chiều dài kè L=520m						26.000	23.400	2.600	
4	Dự án đê kè phòng chống sạt lở cấp bách		437.300	396.690		0	0	0	0	0	437.300	396.690	40.610	
a	Đê, kè Xã Nhơn Lý, thành phố Quy Nhơn		31.200	31.200	Bảo vệ 30 ha đất, 864 người, chiều dài kè L=624m						31.200	31.200		

46

TT	Danh mục	Quyết định đầu tư				Tổng số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch trong năm 2015 và số vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công 2016-2020			Tổng số vốn dự phòng vượt thu, kết dư từ ngân sách nhà nước đã bố trí cho dự án		Dự kiến bổ sung và bố trí vốn từ nay đến năm 2025			Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước
		Số Quyết định	TMĐT (triệu đồng)	Trong đó NSTW	Quy mô, năng lực thiết kế dự án	Tổng số	Trong đó		NSTW	NSDP	Tổng số	Trong đó		
							NSTW	NSDP				NSTW	NSDP	
b	Khắc phục sạt lở các đoạn đê sông La Tinh, huyện Phù Mỹ		100.000	90.000	Bảo vệ 900 ha đất 1.600 người và cơ sở hạ tầng chiều dài kè L=5000m						100.000	90.000	10.000	
c	Đê, kè sông Kôn thị xã An Nhơn		100.000	90.000	450 ha đất 2.342 người và cơ sở hạ tầng chiều dài kè L=5000m						100.000	90.000	10.000	
d	Đê, kè chống xói lở bờ biển xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn		28.600	25.740	Bảo vệ 500 ha đất 1.200 người và cơ sở hạ tầng chiều dài kè L=572m						28.600	25.740	2.860	
đ	Sạt lở bờ biển thôn Phú Hà – Phú Thứ, xã Mỹ Đức huyện Phù Mỹ		37.500	33.750	Bảo vệ 15 ha đất 2.000 người chiều dài kè L=750m						37.500	33.750	3.750	
e	Cửa sông Tam Quan, xã Tam Quan Bắc huyện Hoài Nhơn		120.000	108.000							120.000	108.000	12.000	

74

TT	Danh mục	Quyết định đầu tư				Tổng số vốn đã bố trí đến hết kế hoạch trong năm 2015 và số vốn được giao trong kế hoạch đầu tư công 2016-2020		Tổng số vốn dự phòng vượt thu, kết dư từ ngân sách nhà nước đã bố trí cho dự án		Dự kiến bổ sung và bố trí vốn từ nay đến năm 2025				Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước
		Số Quyết định	TMBĐT (triệu đồng)	Trong đó NSTW	Quy mô, năng lực thiết kế dự án	Tổng số	Trong đó		NSTW	NSĐP	Tổng số	Trong đó		
					NSTW	NSĐP	NSTW	NSĐP				NSTW	NSĐP	
g	Cửa sông An Dũ, sông Lại Giang xã Hoài Hương, Hoài Mỹ		20.000	18.000							20.000	18.000	2.000	
5	Dự án khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền		1.209.700	1.042.300		0	0	0	0	0	1.209.700	1.042.300	167.400	
a	Cảng cá và khu neo đậu trú bão Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định		1.024.700	875.800	Xây dựng cảng cá kết hợp nạo vét luồng dẫn và khu neo đậu tàu thuyền bảo đảm neo đậu 2.000 tàu từ 400-1000CV						1.024.700	875.800	148.900	
b	Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền đầm Đề Gi		185.000	166.500	Phục vụ neo đậu cho 2000 tàu từ 1000 CV trở xuống						185.000	166.500	18.500	

76